

KĨ NĂNG ỨNG PHÓ VỚI KHÓ KHĂN TÂM LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC TRẺ CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Nguyễn Thị Xuân Hương

Trường Đại học Quảng Bình

Email: hivongngaymai2011@gmail.com

Article history

Received: 20/8/2022

Accepted: 22/9/2022

Published: 20/11/2022

Keywords

Coping skills, psychological challenges, preschool teachers, childcare, Dong Hoi city

ABSTRACT

While conducting professional activities, preschool teachers often encounter certain psychological challenges, especially in childcare. Therefore, they need to train and improve their coping skills to overcome these difficulties in order to enhance their working efficiency. Employing a range of research instruments such as survey, interview, etc., the article explores the current situation of skills to cope with psychological difficulties in childcare activities among preschool teachers in Dong Hoi city, Quang Binh province. Then, the study clarifies the internal and external factors affecting the skills. The research results serve as an important basis for proposing appropriate measures to help teachers better cope with psychological challenges in professional activities, contributing to improving work efficiency.

1. Mở đầu

Ứng phó với khó khăn tâm lý (KKTL) là một trong những kĩ năng cần thiết đối với mỗi người khi tham gia vào các lĩnh vực hoạt động, vì bất kì một hoạt động nào khi con người tiến hành đều chứa đựng những yếu tố tâm lý gây khó khăn, cản trở làm cho hoạt động của chủ thể kém hiệu quả. Những khó khăn gặp phải, nếu con người không biết cách ứng phó, khắc phục thì sẽ khó vượt qua được hoặc nếu vượt qua thì hiệu quả công việc sẽ rất thấp và đặc biệt là khi làm quen với hoạt động mới, môi trường mới. Đối với giáo viên mầm non (GVMN) cũng vậy, khi mới bước vào hoạt động nghề nghiệp, họ thường gặp phải những KKTL nhất định, đặc biệt là trong công tác nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ. Hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ là hoạt động tương chừng như đơn giản, gán gửi những lại rất phức tạp, khó khăn vì đối tượng tác động sự phạm trực tiếp là trẻ nhỏ còn rất non nớt và dễ tổn thương. Điều này đòi hỏi bản thân mỗi GV ngoài việc phải có kiến thức chuyên môn, cần phải có kĩ năng ứng phó với khó khăn để sớm thích ứng với công việc. Nguyễn Thị Cẩm Tú (2018) cho rằng, kĩ năng ứng phó có vai trò quan trọng để giúp GVMN làm tốt nhiệm vụ của mình.

Vấn đề KKTL và kĩ năng ứng phó với KKTL là một trong những vấn đề hết sức quan trọng, thu hút được nhiều sự quan tâm nghiên cứu của các nhà Tâm lý học trong và ngoài nước. Tuy nhiên, ứng phó với khó khăn trong hoạt động nghề nghiệp, đặc biệt là trong hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ chưa được đi sâu nghiên cứu.

Bài báo tìm hiểu thực trạng kĩ năng ứng phó với KKTL trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ của GVMN trên địa bàn TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và các yếu tố ảnh hưởng đến kĩ năng này của họ, từ đó đưa ra một số khuyến nghị nhằm khắc phục những hạn chế, KKTL của GVMN.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

- *KKTL* được nhiều nhà Tâm lý học quan tâm nghiên cứu ở nhiều khía cạnh khác nhau nhưng nhìn chung đều thống nhất quan điểm là những yếu tố tâm lý gây cản trở hoạt động và làm cho hoạt động kém hiệu quả. Cụ thể: Theo Trần Trọng Thủy (2009), KKTL là một khái niệm rộng, chỉ tất cả các nhân tố tâm lý gây khó khăn cho việc thực hiện một hành động nào đó. KKTL là những tác động bên trong cá nhân gây ra những cản trở ở mức độ nhất định trong hoạt động, sinh hoạt và trong quan hệ ứng xử xã hội (Nguyễn Đức Sơn, 2018).

Như vậy, *KKTL là những yếu tố gây trở ngại cho chủ thể trong quá trình hoạt động, làm cho hoạt động kém hiệu quả.*

- *Kĩ năng*: Theo Krutexki (1981), “kĩ năng” là phương thức thực hiện hành động - cái mà con người lĩnh hội được. Petropxki (1982) quan niệm: “Kĩ năng” là cách thức hoạt động dựa trên cơ sở tri thức và kĩ xảo; muốn nắm được kĩ thuật hành động và thực hiện được hành động theo đúng kĩ thuật thì phải có quá trình học tập và rèn luyện. Khái niệm “kĩ năng” được nhìn nhận dưới nhiều góc độ khác nhau, ở đây chúng tôi đồng tình với các hiểu của tác

giả Trần Việt Phòng (2020): “Kĩ năng” là sự vận dụng tri thức, kinh nghiệm vào hoạt động cụ thể một cách linh hoạt để đạt được hiệu quả hoạt động đó.

- *Kĩ năng ứng phó*: Có nhiều cách hiểu về “ứng phó”. Thuật ngữ “cope” trong tiếng Anh có nghĩa là “ứng phó”, “đương đầu” hay “đổi mặt” với những tình huống và hoàn cảnh bất thường, khó khăn.

Theo nghĩa rộng, ứng phó bao gồm tất cả các dạng tương tác của chủ thể với những yêu cầu của thế giới bên ngoài và nội tâm - nắm bắt làm chủ hay là suy giảm làm quen hay lảng tránh khỏi những yêu cầu của hoàn cảnh có vấn đề. Những điều kiện bên ngoài - yêu cầu của hoàn cảnh, hay bên trong (Phan Thị Tâm, 2017).

Từ cách hiểu về kĩ năng, ứng phó, KKTL, chúng tôi quan niệm rằng: *kĩ năng ứng phó với KKTL là sự vận dụng tri thức, kinh nghiệm để nhận diện, xác định và thực hiện phương án ứng phó những yếu tố tâm lí gây trở ngại cho hoạt động của chủ thể nhằm thực hiện hoạt động có hiệu quả.*

- *Kĩ năng ứng phó với KKTL trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ*:

Hoạt động sư phạm của GVMN là dạng lao động đặc biệt bởi đối tượng lao động sư phạm là trẻ em rất nhỏ, mới bắt đầu hình thành và phát triển những phẩm chất ban đầu thông qua việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ (Hồ Lam Hồng, 2009). Cùng với việc tổ chức giáo dục dựa trên phương thức học cơ bản của trẻ, thì hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ cũng phải thực hiện ra một cách khoa học, hợp lí có nội dung, chương trình, kế hoạch cụ thể, rõ ràng. Trong quá trình tổ chức, thực hiện các nội dung này, GV cũng gặp những KKTL nhất định, đặc biệt là GV mới bước vào nghề. Những KKTL có thể diễn ra trong quá trình tổ chức cho trẻ ăn, ngủ như: Còn bỡ ngỡ, lúng túng khi xây dựng khẩu phần ăn cho trẻ, khi phân chia bữa ăn chính, bữa ăn phụ cho trẻ; lúng túng, lo lắng khi thực hiện quy trình cho trẻ ngủ trưa; chưa tự tin khi vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn cho trẻ... Chính những khó khăn này gây cản trở hoạt động của GV và làm cho công việc kém hiệu quả. Để vượt qua khó khăn các cô cần rèn luyện và phát triển được các kĩ năng ứng phó với KKTL là rất cần thiết.

Dưới góc độ bài viết này, chúng tôi cho rằng: *Kĩ năng ứng phó với KKTL trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ của GVMN là sự vận dụng tri thức, kinh nghiệm để nhận diện, xác định phương án và thực hiện phương án ứng phó với những yếu tố tâm lí gây trở ngại cho hoạt động nhằm đem lại hiệu quả hoạt động cao.*

Kĩ năng ứng phó với KKTL trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ của GVMN phức hợp nhiều kĩ năng thành phần khác nhau. Chúng ta có thể phân thành 3 nhóm cơ bản sau: Nhóm kĩ năng nhận diện KKTL trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ; Nhóm kĩ năng xác định phương án ứng phó với KKTL và nhóm kĩ năng thực hiện các phương án với KKTL. Mỗi nhóm kĩ năng bao gồm các kĩ năng thành phần khác nhau mà GV cần rèn luyện để thực hiện tốt hoạt động.

2.2. Nghiên cứu thực trạng vấn đề

2.2.1. Khách thể và phương pháp khảo sát

- *Khách thể khảo sát*: 55 GVMN (có kinh nghiệm công tác trong vòng 5 năm trở lại) ở một số trường mầm non trên địa bàn TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (Trường Mầm non Bắc Lý, Trường Mầm non Nam Lý, Trường Mầm non Lộc Ninh, Trường Mầm non Đồng Sơn).

- *Phương pháp nghiên cứu*: điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và thống kê toán học để xử lí số liệu kết quả khảo sát với cách quy ước điểm trong bảng hỏi và phỏng vấn như sau:

Tốt/ Ảnh hưởng nhiều: 3 điểm; Trung bình/ Ít ảnh hưởng: 2 điểm; Không tốt/ Không ảnh hưởng: 1 điểm.

Quy ước xếp loại giá trị trung bình như sau:

$1 \leq \text{ĐTB} \leq 1,67$: Mức độ thấp;

$1,68 < \text{ĐTB} \leq 2,33$: Mức độ trung bình;

$2,34 < \text{ĐTB} \leq 3$: Mức độ cao

2.2.2. Kết quả khảo sát thực trạng

2.2.2.1. Mức độ biểu hiện kĩ năng nhận diện những khó khăn tâm lí trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ của giáo viên mầm non

Kĩ năng nhận diện những KKTL trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ của GVMN thể hiện ở hai nhóm kĩ năng cơ bản đó là: Nhận diện những biểu hiện của KKTL và nhận diện những nguyên nhân gây ra KKTL. Qua nghiên cứu, chúng tôi thu được kết quả về mức độ biểu hiện của kĩ năng nhận diện những KKTL trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ như sau:

Bảng 1. Mức độ biểu hiện kỹ năng nhận diện những KKTL trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ của GVMN

TT	Kỹ năng nhận diện	Mức độ			ĐTB
		Tốt	Trung bình	Không Tốt	
		%	%	%	
<i>Nhận diện những biểu hiện của KKTL</i>					2,5
1	Khó khăn, lúng túng trong việc xây dựng chế độ, khẩu phần ăn phù hợp cho trẻ	63,6	32,7	3,6	2,6
2	Khó khăn khi thiết kế bữa chính và bữa phụ cho trẻ	50,9	41,8	7,3	2,4
3	Chưa tự tin, lúng túng khi tổ chức cho trẻ ăn uống	67,2	27,2	5,5	2,6
4	Lúng túng trong việc tổ chức giấc ngủ trưa cho trẻ	58,1	32,7	9,0	2,5
5	Lo lắng, chưa tự tin trong vệ sinh cá nhân cho trẻ và vệ sinh môi trường lớp học	54,5	30,9	14,5	2,4
6	Chưa chủ động, tự tin trong theo dõi, đánh giá chiều cao cân nặng của trẻ theo lứa tuổi và phòng chống suy dinh dưỡng và béo phì ở trẻ	60	29,0	11,0	2,5
7	Lúng túng khi giúp trẻ tránh các bệnh thường gặp	61,8	18,1	20,0	2,4
8	Lo lắng khi tìm cách bảo vệ an toàn cho trẻ và phòng một số tai nạn thường gặp ở trẻ	70,9	27,2	1,8	2,7
<i>Nhận diện những nguyên nhân gây ra KKTL</i>					2,4
1	Chưa có nhiều kinh nghiệm trong nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ	61,8	23,6	14,5	2,5
2	Thiếu sự kiên trì và chủ động trong hoạt động	54,5	32,7	12,7	2,4
3	Thiếu sự hỗ trợ, giúp đỡ từ cấp trên, đồng nghiệp	50,9	29,0	20,0	2,3
4	Chưa có tình yêu trẻ, yêu nghề	41,8	41,8	16,3	2,3
5	Đối tượng nuôi dưỡng và chăm sóc là trẻ còn nhỏ, non nớt	69,0	29,0	1,8	2,7
6	Cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường còn hạn chế	40,0	45,4	14,5	2,3
ĐTB chung					2,5

Bảng 1 cho thấy, kỹ năng nhận diện những KKTL trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ của GV biểu hiện ở nhiều kỹ năng thành phần khác nhau (ĐTB chung = 2,5, mức độ tốt). Đây là điều đáng mừng, vì nhận diện tốt những biểu hiện của KKTL và nguyên nhân gây ra KKTL là rất quan trọng để GV có thể xác định và thực hiện được các phương án ứng phó với KKTL.

Cụ thể, trong nhóm kỹ năng nhận diện những biểu hiện của KKTL, GV nhận thấy khó khăn nhất là “Lo lắng khi tìm cách bảo vệ an toàn cho trẻ và phòng một số tai nạn thường gặp ở trẻ” với ĐTB = 2,7; Khó khăn, lúng túng trong việc xây dựng chế độ, khẩu phần ăn phù hợp cho trẻ (ĐTB = 2,6) và Chưa tự tin, lúng túng khi tổ chức cho trẻ ăn uống (ĐTB = 2,6).

Trong nhóm nhận diện những nguyên nhân gây ra khó khăn, nguyên nhân mà GV cho là chủ yếu nhất là “Đối tượng nuôi dưỡng và chăm sóc là trẻ còn nhỏ, non nớt” với ĐTB=2,7; Chưa có nhiều kinh nghiệm trong nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ (ĐTB = 2,6).

Qua phỏng vấn, cô V.N.N - GV Trường Tiểu học Bắc Lý cho biết: *Tôi cảm thấy lo lắng và chưa tự tin trong quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ. Lý do là bản thân tôi mới vào nghề, kinh nghiệm còn chưa nhiều, bên cạnh đó các bé còn nhỏ tuổi, còn non nớt, dễ tổn thương nên càng khó khăn và áp lực hơn. Vì vậy, tôi cũng như các bạn đồng nghiệp cần phải cố gắng rất nhiều để vượt qua khó khăn ở giai đoạn này.*

2.2.2.2. *Mức độ biểu hiện kỹ năng xác định phương án ứng phó với khó khăn tâm lý trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ của giáo viên mầm non*

Kỹ năng xác định phương án ứng phó với KKTL rất quan trọng, đây là cơ sở để thực hiện phương án ứng phó với KKTL. Nghiên cứu mức độ thực hiện nhóm kỹ năng này, chúng tôi thu được kết quả sau:

Bảng 2. Mức độ biểu hiện kỹ năng xác định phương án ứng phó với KKTL trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ của GVMN

TT	Biểu hiện kỹ năng	Mức độ			ĐTB
		Tốt	Trung bình	Không Tốt	
		%	%	%	
<i>Biết thu thập thông tin về cách ứng phó KKTL trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ</i>					2,3
1	Huy động tri thức, kinh nghiệm đã có của bản thân để ứng phó KKTL	54,5	30,9	14,5	2,4
2	Học hỏi, tham khảo ý kiến của cấp trên, đồng nghiệp, bạn bè và người thân	45,4	41,8	12,7	2,3
3	Đưa ra các phương án ứng phó với KKTL	36,3	49	14,5	2,2
<i>Phân tích được các phương án ứng phó</i>					2,2
1	Mô tả chi tiết từng phương án ứng phó	14,5	72,7	12,7	2,0
2	Phân tích ưu, nhược điểm của mỗi phương án	27,2	63,6	9,0	2,2
3	Đánh giá tính hiệu quả của từng phương án	36,3	58,1	5,4	2,3
<i>Biết ra quyết định lựa chọn cách thức giải quyết khó khăn</i>					2,2
1	Xác định một phương án phù hợp nhất trong các phương án đưa ra	30,9	54,5	14,5	2,2
2	Sắp xếp các phương án theo thứ tự ưu tiên	23,6	67,2	9,0	2,1
3	Mô tả trình tự, cách thực hiện các phương án đã lựa chọn	21,8	72,7	5,4	2,2
ĐTB chung					2,2

Nhìn chung, GVMN thực hiện nhóm kỹ năng này ở mức trung bình với ĐTB chung = 2,2, trong đó GV thực hiện tốt nhất là nhóm kỹ năng “*Biết thu thập thông tin về cách ứng phó với KKTL trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ*” với ĐTB = 2,3, trong khi đó kỹ năng “*Phân tích phương án ứng phó*” và “*Biết ra quyết định lựa chọn cách thức giải quyết khó khăn*” chỉ thực hiện ở mức trung bình với ĐTB đều là 2,2. Kết quả nghiên cứu này cho thấy, GVMN cần phải rèn luyện nhiều các nhóm kỹ năng này.

2.2.2.3. Mức độ biểu hiện kỹ năng thực hiện phương án ứng phó với khó khăn tâm lý

Đây là nhóm kỹ năng quan trọng nhất trong các kỹ năng ứng phó của GVMN. Nghiên cứu nhóm kỹ năng này, chúng tôi thu được kết quả sau:

Bảng 3. Mức độ biểu hiện kỹ năng thực hiện phương án ứng phó với KKTL trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ của GVMN

TT	Biểu hiện kỹ năng	Mức độ			ĐTB
		Tốt	Trung bình	Không Tốt	
		%	%	%	
<i>Thực hiện phương án bằng sự nỗ lực của bản thân</i>					2,2
1	Tự mình tìm kiếm phương án phù hợp để giải quyết khó khăn	50,9	30,9	18,2	2,3
2	Cố gắng tập trung, nỗ lực giải quyết vấn đề	38,2	45,5	16,4	2,2
3	Nhận thức rõ những hạn chế của bản thân để tìm cách rèn luyện, khắc phục	32,7	50,9	16,4	2,2
<i>Thực hiện bằng sự giúp đỡ từ người trong và ngoài trường</i>					2,1
1	Giải quyết bằng sự trợ giúp từ cấp trên, đồng nghiệp	18,2	69,1	12,7	2,0
2	Giải quyết bằng sự trợ giúp từ bạn bè	34,3	36,6	14,5	2,1
3	Giải quyết bằng sự trợ giúp từ người thân trong gia đình	27,3	56,4	16,4	2,1
<i>Thực hiện bằng những phản ứng tiêu cực</i>					2,1
1	Giải quyết bằng sự mặc cảm, lo lắng, tự trách	30,9	54,5	14,5	2,2
2	Giải quyết bằng sự buông xuôi, lảng tránh	23,6	54,5	34,3	2,0
3	Giải quyết bằng cảm giác căng thẳng	21,8	36,6	14,5	2,1
ĐTB chung					2,1

Bảng 3 cho thấy, nhóm *kỹ năng thực hiện phương án ứng phó với KKTL của GV* chỉ ở mức trung bình, với ĐTB chung = 2,1, trong đó GV “*thực hiện phương án ứng phó bằng sự nỗ lực của bản thân*” (ĐTB = 2,2); *Thực hiện bằng sự giúp đỡ từ người trong và ngoài trường* và *Thực hiện bằng những phản ứng tiêu cực* ĐTB đều là 2,1. Cô giáo Đ.T.C cho biết: Bản thân em mới vào nghề gần 1 năm, em nhận thấy có rất nhiều KKTL trong công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Tuy nhiên, việc xác định và thực hiện các phương án ứng phó của em vẫn chưa tốt, nên hiệu quả công việc chưa cao.

Nhìn chung, các GVMN mới chỉ làm tốt *kỹ năng nhận diện KKTL* trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ, *kỹ năng xác định phương án ứng phó với KKTL* và *kỹ năng thực hiện phương án ứng phó với KKTL* chỉ có ở mức trung bình. Điều này cần có những biện pháp tác động phù hợp từ phía trường mầm non và từ phía GV để giúp họ nâng cao và phát triển tốt các nhóm kỹ năng này.

2.2.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng ứng phó với khó khăn tâm lý trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ của giáo viên mầm non

Kết quả nghiên cứu cho thấy có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng ứng phó với KKTL trong các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ ở trường mầm non. Tổng hợp kết quả nghiên cứu, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 4. Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng ứng phó với KKTL trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ của GVMN

TT	Các yếu tố	Mức độ ảnh hưởng						ĐTB
		Ảnh hưởng nhiều		Ảnh hưởng ít		Không ảnh hưởng		
		SL	%	SL	%	SL	%	
Yếu tố chủ quan								
1	Yếu tố về mặt thể chất của GVMN	35	63,6	15	27,3	5	9,1	2,5
2	Kiến thức và kỹ năng của GV trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ	42	76,3	13	23,6	0	0	2,8
3	Động cơ và hứng thú nghề nghiệp của GV	39	70,9	13	23,6	3	5,4	2,7
4	Tính tích cực, chủ động của GV trong hoạt động	47	85,4	8	14,5	0	0	2,9
5	Ý chí, sự kiên trì của GV	50	91,0	5	9	0	0	2,9
6	Tính cách, khí chất của GV	40	72,7	11	20,0	4	7,2	2,7
ĐTB chung								2,7
Yếu tố khách quan								
1	Bầu không khí tâm lý trong nhà trường	37	67,2	13	23,6	5	9,0	2,6
2	Sự hướng dẫn, giúp đỡ của cấp trên, đồng nghiệp	40	72,7	15	27,3	0	0	2,7
3	Kế hoạch, nội quy, quy định của nhà trường	28	50,9	21	38,1	6	10,9	2,4
4	Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường	32	58,1	16	29,0	7	12,7	2,5
5	Sự giúp đỡ, ủng hộ từ bạn bè và người thân	30	54,5	22	40	3	5,4	2,5
ĐTB chung								2,5

Bảng 4 cho thấy, các yếu tố chủ quan và khách quan đều ảnh hưởng nhiều đến kỹ năng ứng phó với KKTL của GVMN trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ, trong đó các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến kỹ năng ứng phó nhiều hơn các yếu tố khách quan (ĐTB = 2,7 và ĐTB = 2,5). Xét cụ thể trong từng nhóm yếu tố, yếu tố chủ quan ảnh hưởng nhiều nhất là: “*Ý chí, sự kiên trì của GV*”, “*Tính tích cực, chủ động của GV trong hoạt động*” (ĐTB = 2,9). Đây cũng là điều dễ hiểu, vì tính tích cực, chủ động, ý chí của GV là những yếu tố nội tại giúp GV vượt qua khó khăn. Yếu tố khách quan ảnh hưởng nhiều nhất là “*Sự hướng dẫn, giúp đỡ của cấp trên, đồng nghiệp*” với ĐTB = 2,5. Điều này lại càng khẳng định, đối với GV mới vào nghề, sự hướng dẫn giúp đỡ của đồng nghiệp, cấp trên là rất quan trọng để giúp các cô vượt qua những khó khăn ban đầu, sớm thích ứng với công việc.

Yếu tố chủ quan có ảnh hưởng lớn nhất là “*ý chí, sự kiên trì của GV*”; yếu tố khách quan có ảnh hưởng nhiều nhất là “*Sự hướng dẫn, giúp đỡ của cấp trên, đồng nghiệp*”. Hiểu được các yếu tố ảnh hưởng là điều kiện cần thiết để đưa ra những biện pháp tác động giúp GV rèn kỹ năng tốt hơn.

2.3. Một số khuyến nghị

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng, chúng tôi có một số kiến nghị, đề xuất sau:

- *Về phía nhà trường*: + Luôn xây dựng bầu không khí tâm lý lành mạnh trong nhà trường, ở đó có sự giúp đỡ của cấp trên với cấp dưới, đồng nghiệp với đồng nghiệp trong tình yêu thương gắn bó, để tạo động lực ứng phó với KKTL của GV; + Tạo điều kiện cho GV tham gia các buổi tập huấn, các hội nghị, hội thảo để giúp nâng cao tri thức, rèn luyện kỹ năng ứng phó; + Mở các hội thi cho GV tham gia để rèn luyện kỹ năng, trong đó có kỹ năng ứng phó với các KKTL; + Chú trọng đầu tư, cập nhật nhiều tài liệu liên quan, xây dựng đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ.

- *Về phía GV*: + Cần nhận thức đầy đủ hơn về vai trò, tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng ứng phó nói chung và kỹ năng ứng phó với KKTL trong nghề nghiệp tương lai để đem lại hiệu quả công việc cao; + Tích cực tự học, tự nghiên cứu và bồi dưỡng để tích lũy thêm tri thức chuyên môn và rèn luyện kỹ năng nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ; + Tham gia tích cực các buổi tập huấn, các hội thảo và các hội thi do Nhà trường và cấp trên tổ chức, chủ động đề xuất các yêu cầu trong các hoạt động thực hành, ngoại khóa...; + Cần mạnh dạn, chủ động tìm hiểu, học hỏi để tích lũy cho mình hệ thống tri thức, kỹ năng cần thiết đối với hoạt động nghề nghiệp.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát thực trạng kỹ năng ứng phó với KKTL trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ của GV các trường mầm non trên địa bàn TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cho thấy: Kỹ năng ứng phó với KKTL trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ thể hiện rất đa dạng ở nhiều kỹ năng và thành phần khác nhau. Nhóm kỹ năng mà GV thực hiện ở mức độ tốt là “*Kỹ năng nhận diện những KKTL trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ*”, hai nhóm kỹ năng còn lại (*kỹ năng xác định phương án ứng phó với KKTL và kỹ năng thực hiện phương án ứng phó với KKTL trong hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ của GVMN*) chỉ thực hiện ở mức trung bình. Có nhiều yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến kỹ năng ứng phó với KKTL của GVMN, các yếu tố đều ảnh hưởng ở mức độ cao. Tuy nhiên, cần có những nghiên cứu sâu hơn nữa nhằm đưa ra các giải pháp giúp GV nâng cao và phát triển các nhóm kỹ năng còn hạn chế.

Tài liệu tham khảo

- Hồ Lam Hồng (2009). *Nghề giáo viên mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Krutexki, V. A. (1981). *Những cơ sở của tâm lý học* (tập 2). NXB Giáo dục.
- Nguyễn Đức Sơn (chủ biên, 2018). *Tài liệu bồi dưỡng năng lực cho cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý trong trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Cẩm Tú (2018). Rèn luyện kỹ năng ứng phó với stress cho sinh viên ngành Sư phạm mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An. *Tạp chí Giáo dục*, 435, 24-27; 59.
- Petropxki, A. V. (1982). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm* (Đỗ Văn dịch). NXB Giáo dục.
- Phan Thị Tâm (2017). *Kỹ năng ứng phó với khó khăn tâm lý trong học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên đại học sư phạm kỹ thuật*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Trần Trọng Thủy (2009). *Tâm lý học lao động*. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trần Viết Phòng (2020). *Kỹ năng ứng phó với stress của cư sĩ Phật tử thành phố Huế*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.